

Số: 218/TB-BVĐKHL

Hạ Long, ngày 31 tháng 7 năm 2023

“V/v gia hạn thời gian đăng tải thông tin nhu cầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm cho Bệnh viện Đa khoa Hạ Long năm 2023-2024”

Kính gửi: Các Công ty kinh doanh vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm

Thực hiện nghị định số 07/2023/NĐ-CP, ngày 03/03/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị Y tế; Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị Y tế;

Bệnh viện Đa khoa Hạ Long có nhu cầu mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế cho năm 2023-2024 như sau:

- Vật tư y tế phục vụ chuyên môn năm 2023-2024 (*Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm*)
- Hóa chất xét nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2023-2024 (*Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm*)

Các tổ chức/cá nhân có nhu cầu cung ứng, đề nghị cung cấp thông tin của hàng hóa cụ thể như sau:

- 1/ Tên hàng hóa, tên thương mại, thông số kỹ thuật, mà đơn vị đang cung cấp;
 - 2/ Giá cụ thể của từng loại hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế được công bố công khai trên cổng thông tin của Bộ Y tế;
- Thời hạn cung cấp thông tin trước 16h00' ngày 09/08/2023.
 - Hình thức nhận báo giá: Bằng văn bản giấy (Đơn vị quan tâm có thể gửi trước file scan bảng báo giá qua địa chỉ email).
 - Địa chỉ nhận thông tin: Phòng Văn thư- Bệnh viện Đa khoa Hạ Long
 - Địa chỉ: Khu Trới 2 - phường Hoàn Bò - T.P Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.
 - Email: vantlubenhvienthalong@gmail.com
- Bệnh viện Đa khoa Hạ Long trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các công ty;
- Lưu VT

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Phương

MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: 218/TB-BVĐKHL ngày 31/7/2023 của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long)

Công ty:.....

Số điện thoại:

Địa chỉ:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Hạ Long

Địa chỉ: Khu Trới 2, phường Hoàn Bồ, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Căn cứ thông báo số 218/TB-BVĐKHL ngày 31/7/2023 của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long về việc báo giá vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm. Chúng tôi Công ty xin báo giá sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền
1	...								

Ghi chú: Báo giá này có hiệu lực từ ngàyđến ngày

Giá của Đơn vị báo giá là hàng mới 100% đã bao gồm thuế và các chi phí khác, giao hàng tại kho của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long

....., ngày tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ ĐẦU THẦU
Gói số 01: Mua sắm vật tư tiêu hao năm 2023-2024 cho Bệnh viện Đa khoa Hạ Long
(Kèm theo Thông báo số: 218/TB-BVĐKHL ngày 31/7/2023 của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	Vật tư y tế thông dụng			
1	Viên khử khuẩn 2,5g	Viên	10.000	
2	Chloramin B	Kg	300	
3	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các số	Cái	3.000	
4	Điện cực tim người lớn	Cái	5.000	
5	Khẩu trang y tế	Cái	30.000	
6	Mũ giấy dùng 1 lần	Cái	7.500	
7	Bút đánh dấu vết mổ	Cái	36	
8	Giấy in siêu âm đen trắng	cuộn	300	
9	Anti A	lọ	12	
10	Anti B	lọ	12	
11	Anti AB	lọ	12	
12	AntiD IgG-IgM	lọ	12	
13	Kim châm cứu các loại, các cỡ	cái	250.000	
14	Kim quang dẫn laser nội mạch	cái	1.000	
15	Nhiệt kế điện tử cầm tay đo trán	cái	10	
16	Băng chỉ thị nhiệt 3M	cuộn	300	
17	Nhiệt kế thủy ngân	cái	60	
18	Giấy điện tim 6 cần	Tập	400	
19	Gel siêu âm	can ≥ 5 lít	50	
20	Gel bôi trơn K-Y	tube	100	
21	Bộ đo huyết áp ống nghe	bộ	30	
22	Bao cao su	cái	5.000	
23	Test xét nghiệm nhanh Anti-HIV	Test	10.000	
24	Test xét nghiệm nhanh HBsAg	Test	5.000	
25	Test xét nghiệm nhanh HCG	Test	1.000	
26	Ống nghiệm EDTA K3, 2ml nắp xanh dương	Ống	60.000	
27	Ống nghiệm Heparin lithium, 2ml nắp đen	Ống	80.000	
28	Ống nghiệm Citrate 3,2%, 2ml nắp xanh lá	Ống	300	
29	Bộ nhuộm Ziehl-Neelsen	Bộ	2	
30	Bộ nhuộm gram	Bộ	4	
31	Parafin	Kg	400	
32	Dầu parafin Vinphaco	Chai	10	
33	Bơm hút Carman 1 van	Cái	5	
34	Ống hút điều kinh	Cái	20	
35	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Cái	50	
36	Đầu côn vàng	Cái	500	
37	Đầu côn xanh 1-200ul	Cái	500	
38	Giấy in nhiệt các cỡ	Cuộn	500	
39	Hộp đựng vật sắc nhọn	Cái	500	
40	Túi đựng nước tiểu	Cái	1.000	
41	Que đèn lưỡi gỗ	Cái	15.000	
42	Chi thị hóa học	Que	1.000	
43	Clip mạch máu Titanium	Cái	300	
44	Bộ dụng cụ cắt trĩ longo dùng 1 lần	Bộ	10	
45	Dây dẫn đường niệu quản (Guide Wire Hydrophilic)	Cái	5	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
46	Dây dẫn đường trong niệu quản (Guide Zebra)	Cái	2	
47	Dây quang chuyên dùng cho máy tán sỏi laser (Fibers)	Cái	5	
48	Rọ lấy sỏi niệu quản	Cái	5	
49	Dây dẫn đường Guidewire PTFE	Cái	5	
50	Dụng cụ kẹp Hemolok có thể tái sử dụng	Cái	1	
51	Sonde JJ số 6	Cái	30	
52	Đinh kirschner các số	Cái	100	
53	Nẹp mắt xích bản hẹp 6 lỗ	Cái	10	
54	Nẹp mắt xích bản vừa 6 lỗ	Cái	10	
55	Nẹp mắt xích bản hẹp 8 lỗ	Cái	10	
56	Nẹp mắt xích bản vừa 8 lỗ	Cái	10	
57	Vít xương cứng 3.5mm các cỡ	Cái	280	
58	Mũi khoan xương các số	Cái	3	
59	Chỉ thép cuộn mềm 2mm	Cuộn	1	
60	Chỉ thép liền kim các cỡ	Cái	10	
61	Nẹp lòng máng 6 lỗ	cái	5	
62	Nẹp lòng máng 8 lỗ	Cái	5	
63	Vít xóp các số các cỡ	Cái	50	
64	Vít xương cứng 1.5mm	Cái	50	
65	Nẹp xương bàn ngón chân các cỡ	Cái	10	
66	Nẹp xương bàn tay chân các cỡ	Cái	10	
67	Tước nơ vít cho vít xương cứng 1.5mm	Cái	1	
68	Tước nơ vít cho vít xương cứng 3.5mm	Cái	1	
69	Tước nơ vít cho vít xương cứng 4.5mm	Cái	1	
B	Găng, dây truyền dịch, sonde và vật tư tiêu hao khác			
1	Dây truyền dịch có kim bướm	Bộ	45.000	
2	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	500	
3	Khóa ba ngã có dây nối dài 100cm	Cái	100	
4	Khóa ba ngã có dây nối 25cm	Cái	100	
5	Dây truyền máu	Bộ	120	
6	Găng khám bệnh các cỡ	Đôi	80.000	
7	Găng tay sản khoa các cỡ tiết trùng	Đôi	500	
8	Găng tay phẫu thuật tiết trùng các cỡ	Đôi	50.000	
9	Canuyn mở khí quản có bóng các cỡ	Cái	100	
10	Sonde foley 2 nhánh các cỡ	Cái	1.200	
11	Sonde foley 3 nhánh silicon	Cái	500	
12	Sonde chữ T các số	Cái	100	
13	Sonde Petze các cỡ	Cái	50	
14	Ông thông malecot	Cái	30	
15	Ông nội khí quản có bóng các số	Cái	500	
16	Dây hút dịch (nhót) các số	Cái	500	
17	Dây thở oxy 2 đường trẻ em	Cái	500	
18	Dây thở oxy 2 đường người lớn	Cái	1.500	
19	Mask thở oxy người lớn	Cái	2.000	
20	Mask nạ thở oxy trẻ em	Cái	1.000	
21	Mask thở oxy có túi	Cái	100	
22	Sonde nenatol	Cái	500	
23	Sonde dẫn lưu màng phổi các số	Cái	150	
24	Sonde dẫn lưu ổ bụng các số	Cái	150	
25	Sonde dẫn lưu dạ dày các số	Cái	200	
26	Sonde hậu môn	Cái	100	
C	Bơm tiêm, băng, gạc			

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	Cái	2.000	
2	Bơm tiêm sử dụng một lần 5 ml	Cái	160.000	
3	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	Cái	130.000	
4	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	Cái	10.000	
5	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	Cái	1.000	
6	Bơm cho ăn 50ml	Cái	1.000	
7	Bông y tế hút nước	Kg	320	
8	Bông tiêm 2cm x 2cm vô trùng	Gói	150	
9	Tăm bông vô khuẩn	Cái	2.000	
10	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Cuộn	1.500	
11	Băng bột bó 15cm x 2,7m	Cuộn	1.500	
12	Băng thun	Cái	50	
13	Băng thun y tế 3 móc 10cm x 2,2m	Cuộn	100	
14	Băng thun 2 móc các cỡ	Cuộn	100	
15	Băng cuộn y tế 10cm x 5m	Cuộn	10.000	
16	Băng cuộn y tế 5cm x 5m	Cuộn	1.000	
17	Băng keo lụa 5cm x 5m	Cuộn	3.500	
18	Gạc mổ nội soi ổ bụng	Túi	100	
19	Gạc cầu đa khoa Fi40 x 2 lớp vô trùng	Cái	1.200	
20	Gạc củ ấu sản khoa vô trùng (5 miếng/ gói)	Cái	150	
21	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Mét	25.000	
22	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 8 lớp vô trùng	Cái	4.000	
23	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Cái	3.500	
24	Gạc phẫu thuật 7,5cm x 7,5cm x 8 lớp vô trùng	Cái	1.000	
25	Kim cánh bướm các số	Cái	3.000	
26	Kim lấy thuốc các số	Cái	50.000	
D	Phim x-quang, dung dịch sát khuẩn, chỉ khâu, kim luồn tĩnh mạch			
1	Phim X Quang Y Tế (Dùng cho máy in phim khô AGFA DRYSTAR 5302 14x17 inch (35x43cm)	Tờ	2.000	
2	Phim dùng cho chụp X-quang y tế 35 x 43cm (Cho máy in Fujifilm DryPix Plus và Drypix 7000/6000/4000)	Tờ	1.000	
3	Phim dùng cho chụp X-quang y tế (25 x 30cm) (Cho máy in Fujifilm DryPix Plus và Drypix 7000/6000/4000)	Tờ	22.000	
4	Phim khô laser Trimax TXE 25x30cm (10x12")	Tờ	1.500	
5	Dung dịch sát khuẩn tay	Chai	500	
6	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Chai	100	
7	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme	Chai	150	
8	Dung dịch khử khuẩn bề mặt dụng cụ	Can	150	
9	Dung dịch sát khuẩn không khí và bề mặt (dạng phun sương dùng theo máy).	can ≥ 5 lít	5	
10	Dung dịch tan gỉ (Tẩy màng bám biofilm trên bề mặt kim loại)	Bộ	5	
11	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 2/0, dài 75 cm	Sợi	500	
12	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 3/0b, dài 75 cm	Sợi	800	
13	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 4/0, dài 75 cm	Sợi	500	
14	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 5/0, dài 75 cm	Sợi	500	
15	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 6/0, dài 75 cm	Sợi	100	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Nylon số 7/0, dài 75 cm	Sợi	50	
17	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 1/0, dài 90 cm	Sợi	100	
18	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 3/0, dài 90 cm	Sợi	100	
19	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 4/0, dài 90 cm	Sợi	100	
20	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 5/0, dài 90 cm	Sợi	100	
21	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 6/0, dài 90 cm	Sợi	50	
22	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 7/0, dài 90 cm	Sợi	24	
23	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 8/0, dài 90 cm	Sợi	24	
24	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglactic acid số 1	Sợi	800	
25	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglactic acid số 2/0	Sợi	800	
26	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglactic acid số 3/0	Sợi	500	
27	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglactic acid số 4/0	Sợi	500	
28	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglactic acid số 6/0	Sợi	100	
29	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Catgut số 5/0, dài 75 cm	Sợi	500	
30	Kim luồn tĩnh mạch dạng bút các số	Cái	200	
31	Kim luồn catheter tiêu chuẩn	Cái	200	
32	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa chích các số	Cái	35.000	
33	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số	Cái	15.000	
34	Kim chọc dò tủy sống các số	Cái	500	
E	Mua sắm test nhanh			
1	Test xét nghiệm nhanh ma túy 4 chân	test	10.000	
2	Test thử xét nghiệm định tính Morphine	test	10.000	
3	Test xét nghiệm nhanh cúm A,B	test	3.000	
4	Test xét nghiệm nhanh HAV IgM	test	300	
5	Test xét nghiệm nhanh HEV IgM	test	300	
6	Test xét nghiệm nhanh Anti-HCV	test	300	
7	Que thử nước tiểu 10 thông số	test	60.000	
F	Vật tư phẫu thuật mắt Phaco			
1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, không ngâm nước	Cái	100	
2	Miếng dán mi loại to	Cái	100	
3	Dao bẻ góc 15 độ dùng trong phẫu thuật mắt.	Cái	20	
4	Dao lạng mỏng	Cái	6	
5	Dao mổ phaco 2.85mm - 3,2mm	Cái	20	
6	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 2%	Xylanh	30	
7	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 1,6%	Xylanh	15	
8	Chỉ khâu nhãn khoa 9,0/10,0	Sợi	48	
9	Thuốc nhuộm bao dùng trong phẫu thuật mắt.	Lọ	5	

PHỤ LỤC 2**DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ ĐẦU THẦU****Gói số 02: Mua sắm Hóa chất xét nghiệm năm 2023-2024 cho Bệnh viện Đa khoa Hạ Long***(Kèm theo Thông báo số: 218/TB-BVĐKHL ngày 31/7/2023 của Bệnh viện Đa khoa Hạ Long)*

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
G	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 18 thông số Model XP-100, Hãng SYSMEX/ Nhật Bản			
1	Thuốc thử pha loãng mẫu bệnh phẩm sử dụng cho máy huyết học 3 thành phần bạch cầu	Thùng	30	
2	Thuốc thử xét nghiệm huyết học ly giải hồng cầu	Chai	45	
3	Dung dịch rửa máy sử dụng cho máy phân tích huyết học	Lọ	5	
4	Hóa chất kiểm soát đa nồng độ sử dụng để kiểm soát chất lượng các thành phần trong máu.	Lọ	12	
H	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 19 thông số Celltac Alpha, Model: MEK-6510K, Hãng Nihon Kohden/Nhật Bản			
1	Thuốc thử pha loãng mẫu bệnh phẩm sử dụng cho máy huyết học 3 thành phần bạch cầu	Thùng	30	
2	Thuốc thử xét nghiệm huyết học ly giải hồng cầu	Chai	45	
3	Dung dịch rửa máy sử dụng cho máy phân tích huyết học	Lọ	5	
4	Hóa chất kiểm soát đa nồng độ sử dụng để kiểm soát chất lượng các thành phần trong máu.	Lọ	12	
I	Hóa chất xét nghiệm dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa XL-200/Erba			
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Urea	Hộp	20	
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Glucose	Hộp	25	
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Creatinine	Hộp	20	
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ AST/GOT	Hộp	20	
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ ALT/GPT	Hộp	20	
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Cholesterol	Hộp	10	
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Albumin	Hộp	7	
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Triglycerides	Hộp	10	
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Protein Total	Hộp	7	

10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Uric Acid	Hộp	3	
11	Chất hiệu chuẩn đa năng sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa	Lọ	10	
12	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy xét nghiệm sinh hóa mức 1	Lọ	13	
13	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy xét nghiệm sinh hóa mức 2	Lọ	13	
14	Bóng đèn sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	5	
K	Hóa chất xét nghiệm dùng cho máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100/Analyticon			
1	Thuốc thử định lượng Fibrinogen trong huyết thanh	Hộp	12	
2	Định lượng đo thời gian đông máu (PT)	Hộp	25	
3	Thuốc thử định lượng đo thời gian đông máu (APTT)	Hộp	12	
4	Hóa chất pha loãng mẫu xét nghiệm đông máu APTT	Hộp	12	
5	Hóa chất pha loãng mẫu xét nghiệm đông máu Fibrinogen	Hộp	12	
6	Thuốc thử kiểm tra giá trị trung bình thông số xét nghiệm đông máu	Lọ	3	
7	Thuốc thử kiểm tra giá trị cao thông số xét nghiệm đông máu	Lọ	3	
8	Hóa chất rửa máy xét nghiệm đông máu	Lọ	12	
9	Chất hiệu chuẩn thông số xét nghiệm đông máu	Lọ	4	
10	Bộ Cuvettee sử dụng cho máy xét nghiệm đông máu	Hộp	5	